

Số: 137/TTTr-HĐND

Hậu Giang, ngày 01 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Đề nghị thông qua Nghị quyết về kết quả giám sát
tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non,
tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Để bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015; thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2020. Vừa qua, Đoàn giám sát chuyên đề “Về tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019” của Hội đồng nhân dân tỉnh, đã xem xét 09 báo cáo của các đơn vị chịu sự giám sát và trực tiếp làm việc với: Ủy ban nhân dân thị xã Long Mỹ, Ủy ban nhân dân huyện Phụng Hiệp và Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo kết quả giám sát được tập thể Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến và thống nhất thông qua tại phiên họp tháng 9 năm 2020. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và ban hành Nghị quyết về tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019 theo thẩm quyền.

2. Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2020;

Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Về tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019”.

3. Nội dung

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với nội dung Báo cáo số 119/BC-ĐGS ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định.

(Đính kèm Báo cáo số 119/BC-ĐGS ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2019 và dự thảo Nghị quyết)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang xem xét, quyết nghị. / *lưu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT *lưu*

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Ca

ĐOÀN GIÁM SÁT

Số: 119/BC-ĐGS

Hậu Giang, ngày 07 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả giám sát tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học
bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở
trên địa bàn tỉnh đoạn 2017 - 2019**

Căn cứ Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2020;

Thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “về tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh”. Đoàn đã xem xét 09 báo cáo của các đơn vị chịu sự giám sát và trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân (UBND): Thị xã Long Mỹ, huyện Phụng Hiệp và UBND tỉnh. Nay, báo cáo như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Việc triển khai các văn bản của Trung ương và đề xuất ban hành các chính sách ở địa phương về đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh

Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương về phát triển giáo dục được thực hiện từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố, cụ thể: Thời gian qua Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh triển khai văn bản Luật đến các sở, ban ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh để thực hiện theo quy định. Đồng thời, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh và địa phương triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục như: Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Thông tư liên tịch số 06/2015/TT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định danh mục vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;... Trên cơ sở đó, các sở, ban ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố đã ban hành văn bản triển khai bằng nhiều hình thức trực tiếp hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng đến các đơn vị trực thuộc, các tổ chức cá nhân.

Ngoài các văn bản của Trung ương về chính sách đầu tư phát triển giáo dục, thời gian qua UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết và trong quá trình điều hành đã cụ thể hóa bằng nhiều quyết định, kế hoạch, đề án như: Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2019 của HĐND tỉnh hỗ trợ kinh phí khoán định mức giáo viên, nhân viên các trường mầm non, phổ thông công lập năm học 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) và mục tiêu, nhiệm vụ chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020); Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế tài chính thực hiện Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020; Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2009 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phát triển ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang đến năm 2020; Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Đề án đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020;... nhằm tạo động lực đầu tư, phát triển toàn diện lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh đoạn 2017 - 2019

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, mua sắm trang thiết bị dạy học để phục vụ công tác quản lý, giảng dạy ở các cấp học được quan tâm đúng mức và có lộ trình đầu tư cụ thể. Giai đoạn 2017 - 2019, UBND tỉnh đã xây dựng 4.536 phòng học, trong đó có: 2.339 phòng kiên cố, 2.027 phòng bán kiên cố, 149 phòng tiền chế, 21 phòng tạm. Đồng thời, thực hiện nhiều đợt khảo sát các điểm trường để nắm nhu cầu cần nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã nâng cấp sửa chữa và xây mới 1.732 phòng học, phòng chức năng cho 173 đơn vị, trong đó, xây mới là 498 phòng; sửa chữa, nâng cấp là 1.234 phòng.

Việc sắp xếp, quy hoạch lại trường, lớp được cấp ủy, chính quyền địa phương và ngành giáo dục quan tâm thực hiện, nhất là việc xóa điểm lẻ và sáp nhập các trường, với mục đích đảm bảo cho công tác tinh giản biên chế, cũng như đảm bảo theo chương trình giáo dục phổ thông mới và công tác quản lý của ngành. Đã thực hiện xóa 56 điểm trường (mầm non 20 điểm; tiểu học 36 điểm), sáp nhập 18 trường (mầm non 02 trường; tiểu học 16 trường). Riêng năm 2020 sẽ xóa 09 điểm lẻ (mầm non 02 điểm; tiểu học 07 điểm), sáp nhập 18 trường (mầm non 02 trường; tiểu học 16 trường). Đồng thời cũng đưa ra định hướng đến giai đoạn 2021 - 2025 sẽ xóa 13 điểm trường (mầm non 05 điểm; tiểu học 08 điểm), sáp nhập 28 trường (mầm non 02 trường; tiểu học 26 trường, trong đó có 04 trường tiểu học sáp nhập và 04 trường trường học cơ sở (THCS)).

UBND tỉnh cũng đã thực hiện xây dựng được mô hình nhà trẻ ở các khu, cụm công nghiệp từ nguồn vận động xã hội hóa, từ đó tăng cường được hệ thống

trường lớp, tạo điều kiện học sinh đến lớp dễ dàng. Bên cạnh đó, cũng linh động trong việc lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các xã nông thôn mới gắn với việc xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, góp phần nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn. Phát động và thực hiện tốt mô hình tự làm đồ dùng dạy học trong giáo viên, từ đó vừa đảm bảo có dụng cụ trực quan để dạy học, vừa tiết kiệm được ngân sách.

Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên trên địa bàn tỉnh tiếp tục nâng cao về chất lượng. Công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc hiệu quả, đảm bảo đúng chức năng nhiệm vụ và đúng quy định. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. UBND tỉnh đã mở 10 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Kết quả, giai đoạn 2017 - 2019, có 13 cán bộ, giáo viên tham gia học lớp thạc sỹ; hơn 2 nghìn giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh, Tin học. Tỷ lệ cán bộ quản lý đạt chuẩn 100% ở các cấp học; tỷ lệ giáo viên các cấp đạt chuẩn là 100%, trên chuẩn ở mầm non đạt 89.13%, tiểu học đạt 89.15%, trung học cơ sở đạt 83.39%. Về lý luận chính trị, có 262 cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học Trung cấp lý luận chính trị.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được địa phương đặc biệt quan tâm, thực hiện đồng bộ, đến thời điểm hiện tại, nhiều địa phương (Phụng Hiệp, Ngã Bảy, Châu Thành, thành phố Vị Thanh, huyện Long Mỹ) đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ về lương, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp phụ cấp thâm niên nhà giáo, bảo lưu chế độ phụ cấp ưu đãi, phụ cấp chức vụ đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Đảm bảo chính sách hỗ trợ cho giáo viên mầm non dạy bán trú, dạy 2 buổi/ngày, giáo viên tiểu học dạy 2 buổi/ngày.

Kết quả thực hiện các tiêu chí trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, rèn luyện của học sinh các cấp học hàng năm đều đạt kết quả cao hơn so với năm học trước. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân ở bậc mầm non, nhìn chung không quá 2.3%. Đối với bậc tiểu học, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99.13%; tỷ lệ học sinh không hoàn thành chương trình lớp học là 0.87%. Bậc THCS, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 21.04%, khá đạt 38.50%, trung bình là 36.28%, yếu là 3.8%, kém là 0.38%.

Triển khai và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 về điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới của Quốc hội. Qua đó, đã đưa chương trình dạy học Tin học vào 79 trường, dạy học tiếng Anh ở 148 trường. Bên cạnh đó, cũng quan tâm đưa chương trình dạy học tiếng Khmer ở 10 trường.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Quỹ đất xây dựng cơ sở vật chất hầu hết các trường đều được chính quyền địa phương quan tâm. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường có những khó khăn nhất định do người dân lấy lại đất đã hiến xây trường trước đây, lấn chiếm đất công, chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thiếu diện tích đất để xây dựng mở rộng trường.

Việc xây dựng trường, lớp, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ dạy học đối với các điểm trường tuy đã được đầu tư nhưng vẫn chưa đảm bảo. Hiện đã xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa được nâng cấp, sửa chữa, trang thiết bị còn thiếu để phục vụ công tác giảng dạy theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. \

Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp vẫn còn bất cập, còn nhiều điểm phụ, trong khi lại thiếu biên chế và không đủ nguồn lực để xây dựng trường lớp, cũng như đầu tư mua sắm trang thiết bị giảng dạy.

Quá trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn gặp rất nhiều khó khăn, nhất là việc bố trí nguồn vốn. Một số nơi, nhiều trường trước đây được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia nhưng hiện nay đã xuống cấp, chưa được nâng cấp, sửa chữa kịp thời, có nguy cơ không đạt khi công nhận lại.

Đội ngũ giáo viên ở các cấp học còn thừa thiếu cục bộ, đặc biệt là thiếu giáo viên mầm non. Trong khi UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện một số nơi còn thiếu quan tâm trong tuyển dụng đủ số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên quản lý ở một số nơi còn hạn chế, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn trong công tác đề bạt, bổ nhiệm. Trong khi đó, đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn chưa đáp ứng được chuẩn giáo viên theo quy định của Luật Giáo dục hiện hành chiếm tỷ lệ cao.

Thiếu kế toán trường học vì không được tuyển dụng và hợp đồng kế toán, từ đó phải thực hiện mô hình kế toán liên trường nên gặp nhiều khó khăn do chưa có hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, cũng như chế độ đãi ngộ và chính sách cho kế toán liên trường.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện các nội dung phân cấp đối với công tác quản lý giáo dục giữa cấp sở, UBND cấp huyện còn chưa thống nhất, đồng bộ, nhất là trong việc phân công, sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển giáo viên khi chưa đảm bảo số tiết giảng dạy.

Công tác xã hội hóa để đầu tư phát triển giáo dục của một số địa phương còn hạn chế, chưa kết nối và vận động được các mạnh thường quân đầu tư về giáo dục.

2. Nguyên nhân

Chưa kịp thời rà soát để nắm bắt tình hình thực tế về quỹ đất tại các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh, từ đó chưa có kế hoạch, giải pháp cụ thể để đảm bảo quỹ

đất ổn định. Tạo điều kiện cho ngành giáo dục đầu tư xây dựng và mở rộng diện tích, cũng như tạo được tính pháp lý trong quá trình sử dụng.

Do nguồn vốn về Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo bị cắt giảm nhiều, trong khi ngân sách địa phương chưa đảm bảo. Những năm qua, việc ưu tiên phân bổ tỷ lệ vốn từ nguồn xổ số kiến thiết tỉnh cho xây dựng nông thôn mới, từ đó kinh phí để đầu tư xây dựng trường, lớp, mua sắm trang thiết bị giảng dạy còn rất hạn chế.

UBND, Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện một số nơi thiếu quan tâm trong việc rà soát, thống kê số lượng biên chế thừa, thiếu theo cấp có thẩm quyền giao và theo vị trí việc làm, cũng như, thiếu quan tâm trong việc tuyển dụng số biên chế còn trong hạn mức giao của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Cấp ủy, chính quyền địa phương ở huyện, thị xã, thành phố thiếu quan tâm trong việc đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục. Trong khi đó, Luật Giáo dục hiện hành có quy định mới về chuẩn giáo viên ở các cấp học. Do đó, tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định mới và giáo viên chưa được đào tạo lý luận chính trị còn chiếm tỷ lệ cao.

Một số nơi, cấp ủy, chính quyền chưa thể hiện hết vai trò là cầu nối trong công tác vận động xã hội hóa, từ đó, kết quả xã hội hóa để đầu tư và phát triển sự nghiệp giáo dục ở một số nơi còn hạn chế.

Các ngành và địa phương chậm đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế các chính sách của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện. Công tác phối hợp giữa một số ngành và địa phương từng lúc còn hạn chế, chưa thật sự chặt chẽ từ đó còn hạn chế trong xử lý những vướng mắc, đề xuất phát triển cho giáo dục.

III. NHỮNG ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

Chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan rà soát lại hệ thống các trường để thực hiện cấp giấy quyền sử dụng đất, tạo điều kiện về cơ sở pháp lý cho ngành trong việc đầu tư cơ sở vật chất từng cấp theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiến hành kiểm tra, rà soát, thống kê để nắm nhu cầu đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, trường, lớp và mua sắm trang thiết bị, dụng cụ giảng dạy, từ đó có kế hoạch đầu tư, mua sắm đảm bảo cho công tác dạy và học trong giai đoạn tới.

Ưu tiên bố trí vốn và tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện hoàn thành chỉ tiêu về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết của HĐND tỉnh đã đề ra. Đồng thời quan tâm chỉ đạo các ngành chức năng có liên quan, thường xuyên củng cố, nâng chất các tiêu chí, tránh tình trạng không đạt chuẩn khi công nhận lại.

Sớm cho chủ trương và có chế độ, chính sách đối với kế toán trong việc thực hiện mô hình kế toán liên trường.

Tiếp tục thống kê nhu cầu hợp đồng giáo viên và thực hiện đúng các quy định của pháp luật để trình HĐND tỉnh cho chủ trương hợp đồng giáo viên năm học 2020 - 2021 nhằm đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy trong năm học mới.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện

Có kế hoạch và lộ trình đào tạo giáo viên ở các cấp học để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng được các quy định của giáo dục về chuẩn giáo viên. Đồng thời, quan tâm đào tạo về lý luận chính trị để đáp ứng được tiêu chuẩn trong công tác đề bạt, bổ nhiệm.

Rà soát, thống kê lại biên chế của toàn ngành giáo dục để xác định việc thừa thiếu giáo viên theo vị trí việc làm do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định hoặc thừa thiếu biên chế theo cấp có thẩm quyền giao để có giải pháp về biên chế trong thời gian tới. Bên cạnh đó, phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành tuyển dụng giáo viên, nhân viên còn trong số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đồng thời phát huy vai trò tự kiểm tra của các trường học, cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở các bậc học, cấp học. Thực hiện tốt công tác quản lý dạy thêm và học thêm theo thẩm quyền được quy định.

Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy, tuyệt đối tránh tình trạng chạy theo thành tích, gây ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh. Đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới.

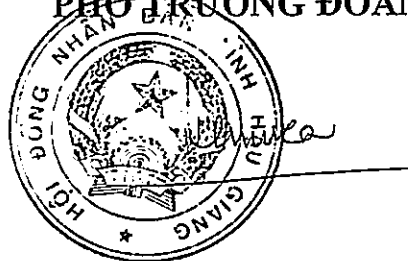
Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục, công tác nghiên cứu và triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác quản lý và giảng dạy của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: Nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh.

Trên đây là kết quả giám sát tình hình cơ sở vật chất, nhân lực, chất lượng dạy và học bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**



PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH
Nguyễn Quốc Ca